Phòng Giáo dục và Đào tạo
25.09.2020 10:25:51 +07:00

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 531/PGD&ĐT-TĐ

V/v hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng từ năm học 2020-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Yên, ngày 07 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS, Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn thị xã.

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND Thị xã ban hành quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh;

Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng kể từ năm học 2020-2021, như sau:

I. NGUYÊN TẮC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Nguyên tắc thi đua

a) Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Nguyên tắc thi đua và khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng *(sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ)* và Điều 2, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ *(sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ)*, cụ thể:

Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua, thành tích đạt được trong các phong trào thi đua. Các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu thi đua để đăng ký. Không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

b) Các khối thi đua; các đơn vị đăng ký thi đua theo các nội dung cụ thể sau

- Đăng ký hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, của tỉnh, của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thị xã phát động; các phong trào thi đua thường xuyên, phong trào thi đua chuyên đề *(hoặc theo đợt)* do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phát động.

- Nội dung đăng ký thi đua gồm:

+ Tên phong trào; mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; chỉ tiêu và nội dung thi đua; thời gian phát động và dự kiến sơ kết, tổng kết; số lượng tập thể, cá nhân dự kiến khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và cấp Nhà nước khen thưởng...

+ Đăng ký cụ thể danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và khen thưởng cấp Nhà nước dự kiến đạt được sau khi kết thúc phong trào thi đua hoặc đợt thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

c) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân; khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

d) Chú trọng việc phát hiện và đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất. Quan tâm khen thưởng tập thể nhỏ, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số, biển đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

e) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 4, Thông tư số 12/2019/TT- BNV của Bộ Nội vụ, cụ thể:

a) Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

- Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, với các tiêu chí cụ thể và phải thiết thực, hiệu quả, động viên khuyến khích phong trào thi đua và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo Cụm, Khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các Cụm, Khối thi đua tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

b) Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề): Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung, được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 5, Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai, tổ chức thi đua trong phạm vi quản lý theo các nội dung sau:

- Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

- Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua.

- Triển khai các biện pháp tổ chức vận động quần chúng tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo. Lấy việc phát hiện điển

hình tiên tiến làm trọng tâm tổ chức các phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

3. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

- Trưởng phòng GD&ĐT thị xã, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua của ngành Giáo dục.

- Bộ phận Thi đua có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục về nội dung, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi ngành Giáo dục toàn thị xã; phát động và tổ chức các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) đảm bảo bám sát nội dung phát động, kế hoạch tổ chức của thị xã, của Sở Giáo dục và phù hợp với tình hình thực tiễn của thị xã. Thực hiện việc sơ kết, tổng kết, xét duyệt khen thưởng và đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua trong phạm vi ngành Giáo dục đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền; nhân rộng các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện cho các điển hình tiên tiến được giao lưu, trao đổi, phổ biến kinh nghiệm; thực hiện việc đề nghị cấp trên khen thưởng đảm bảo đúng quy định đối với mỗi phong trào thi đua theo đợt *(chuyên đề)* do ngành phát động và tổ chức.

III.TIÊU CHUẨN, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo tquy định tại Điều 22, Luật Thi đua, Khen thưởng; khoản 2, Điều 9 và khoản 8, Điều 45, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua cơ sở"*.

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh xét duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận; đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc các Viện nghiên cứu chuyên ngành đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và được áp dụng

trong thực tiễn.

- Áp dụng thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"* đối với các trường hợp: Được tặng *"Bằng lao động sáng tạo"* của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đạt giải nhất trong các cuộc thi chuyên môn, các cuộc thi khoa học, kỹ thuật do Ủy ban nhân dân tỉnh, các bộ, ngành Trung ương tổ chức hoặc đạt giải thưởng quốc tế, khu vực; là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước.

- Được các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen và cấp tỉnh bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu bầu đồng ý đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng *(nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản)*.

1.2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo"

Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26, Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 12, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Được đánh giá, bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua hàng năm hoặc các phong trào thi đua chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động khi sơ kết, tổng kết từ 03 năm trở lên. Đơn vị được đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua phải có số phiếu cao nhất và phải đạt trên 50% tổng số phiếu bầu.

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm, là tập thể tiêu biểu xuất sắc của tỉnh.

- Có mô hình mới, nhân tố mới để các tập thể, cá nhân khác học tập.

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

1.3. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng và các nội dung cụ thể sau:

a) Đạt danh hiệu *"Tập thể lao động tiên tiến"*, sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu *"Lao động tiên tiến"*;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua cơ sở"* và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

** Đối tượng xét, công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" gồm:*

a) Các phòng, ban và tương đương; các đơn vị trực thuộc thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm:

- Trường học: Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

2. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

2.1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

a) Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 23, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 5, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; khoản 3, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

* ***Đối với lãnh đạo:*** Ngoài tiêu chuẩn trên phải đạt các tiêu chuẩn sau: Tập thể phải đạt danh hiệu *"Tập thể lao động tiên tiến";* tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Những trường hợp được xét thay thế sáng kiến, giải pháp trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu *"Chiến sỹ thi đua cơ sở"*:

- Là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu, được áp dụng trong thực tiễn;

- Được tặng *"Bằng lao động sáng tạo"* của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương;

- Đạt giải từ khuyến khích trở lên trong các cuộc thi chuyên môn của ngành, của thị xã hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải trong các cuộc thi kỹ thuật của ngành, của thị xã hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải hoặc là thành viên trong nhóm đạt giải trong các cuộc thi của tỉnh hoặc các bộ, ngành trung ương tổ chức;

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước.

c) Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu *"Chiến sỹ thi đua cơ sở"* hằng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu *"Lao động tiên tiến"* của các cơ quan, đơn vị.

2.2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại điểm 1 và 3 khoản 6, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 10, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

a) Danh hiệu *"Lao động tiên tiến"* được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu *"Lao động tiên tiến"*.

- Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu *"Lao động tiên tiến"*. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

- Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu *"Lao động tiên tiến"* do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

- Không xét tặng danh hiệu *"Lao động tiên tiến"* đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2.3. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"

Danh hiệu *"Tập thể lao động tiên tiến"* được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và kế hoạch được giao;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" "Cờ thi đua của Chính phủ"

a) Chiến sỹ thi đua toàn quốc:

- Danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua toàn quốc"* được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua cơ sở"*.

- Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua toàn quốc"* phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

- Thời điểm xét tặng danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua toàn quốc"* là năm liền kề với năm đạt danh hiệu *"Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"* lần thứ hai.

- Việc đề nghị xét danh hiệu *"Chiến sỹ thi đua toàn quốc"* phải được Thường trực Thị ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình cấp trên.

b) Cờ thi đua của Chính phủ

- *"Cờ thi đua của Chính phủ"* được xét tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ xem xét, lựa chọn các đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

4. Tiêu chuẩn khen thưởng

4.1. Giấy khen của Sở Giáo dục & Đào tạo, Uỷ ban nhân dân thị xã

Việc khen thưởng bằng hình thức Giấy khen thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 74, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 41, 42, 43, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 40, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

Giấy khen để tặng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất.

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề, hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4.2. Bằng khen của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72, Luật Thi đua, Khen thưởng; khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 39, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

a) Đối với cá nhân

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động hàng năm;

- Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ *(tính cả năm đề nghị khen thưởng)*, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do tỉnh, Trung ương phát động hàng năm;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- 02 năm liên tục đạt danh hiệu *"Tập thể lao động xuất sắc" (tính cả năm đề nghị khen thưởng)*, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hiện tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

**** Quy định về xét duyệt khen thưởng và đề nghị khen thưởng***

1. Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của các thành tích để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi xét khen thưởng người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ quan, đơn vị, phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

2. Đối với khen thưởng cấp Nhà nước: Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt *(chuyên đề)* được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Khi khen thưởng cấp nhà nước đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

3. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

4. Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã được xét sau khi kết thúc năm học như đối với các cơ sở giáo dục đào tạo.

5. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào năm tròn *(năm có số cuối là 0)*

- Các trường vó văn bản báo cáo về Phòng Giáo dục để tổng hợp xin chủ trương của Thị ủy, xin ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân thị xã và xây dựng kế hoạch, đảm bảo đúng quy định.

- Việc lựa chọn các tập thể, cá nhân để đề nghị khen thưởng phải thực sự tiêu biểu xuất sắc, có nhiều đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị hoặc có nhiều thành tích đóng góp vào hoạt động của tổ chức trong nhiệm kỳ. Cá nhân được lựa chọn đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống phải có thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị từ 10 năm trở lên; số lượng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân thị xã tặng giấy khen không quá 10 tập thể, cá nhân.

a) Đối với một số trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, quyết định khen thưởng.

6. Chỉ tiêu xét duyệt, đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các Cụm, Khối thi đua của tỉnh (*thực hiện theo Quyết định số*

12/2020/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh).

7. Chỉ tiêu xét duyệt, đề nghị tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; tập thể Lao động xuất sắc đối với các Cụm, Khối thi đua của thị xã:

- Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" hằng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở". Đối với các cơ quan, đơn vị có biên chế dưới 25 người được đề nghị 01 cá nhân.

- Tỷ lệ xét, đề nghị công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" không quá 30% tổng số tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" của thị xã và do các Khối thi đua có các đơn vị thuộc đối tượng được xét duyệt đề nghị.

8. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tiến hành tổng kết, bình xét các danh hiệu thi đua theo quy trình cụ thể như sau:

- Xét, công nhận sáng kiến;

- Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân. Trình tự, tiêu chuẩn thực hiện theo quy định hiện hành;

- Xét, công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo nguyên tắc: Xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; xét cá nhân trước, tập thể sau; xét tập thể nhỏ, cấp cơ sở trước, xét tập thể lớn, đơn vị cấp trên sau.

9. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ- CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận thông qua kết quả tham mưu, tư vấn của Hội đồng Sáng kiến do Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định thành lập.

Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên. Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

c) Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi

ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức theo quy định.

5. Các khối giao ước thi đua

5.1. Tổ chức

- Việc tổ chức phong trào thi đua giữa các trường học thuộc phạm vi quản lý của Phòng GD&ĐT thị xã được phân chia thành 3 Khối thi đua theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh *(Khối các trường Mầm non, Khối các trường Tiểu học, Khối các trường THCS).*

- Mỗi khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Khối thi đua lựa chọn, giới thiệu theo năm học. Khối trưởng, Khối phó tổ chức điều hành hoạt động của Khối thi đua ngay sau khi được phân công .

5.2. Nhiệm vụ

a) Khối trưởng

Khối trưởng chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Khối thi đua và có nhiệm vụ:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối thi đua.

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục thị xã đánh giá kết quả công tác của các thành viên trong Khối thi đua và thực hiện quy trình đề nghị khen thưởng cho các đơn vị trong Khối thi đua có thành tích xuất sắc trong năm học theo quy định.

- Tổ chức sơ kết học kỳ I và tổng kết năm hoạt động của Khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục thị xã giao.

b) Khối phó

- Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối thi đua;

- Thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Khối trưởng ủy quyền.

c) Các đơn vị thành viên trong Khối thi đua

- Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục thị xã và khối trưởng khối thi đua ngay sau khi đơn vị tổ chức xong Hội nghị cán bộ viên chức lao động đầu năm học;

- Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã đăng ký thi đua;

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua học kỳ I và năm học phục vụ sơ kết, tổng kết cho Khối trưởng và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục thị xã theo đúng quy định.

5.3. Hoạt động của Khối thi đua

a) Tổ chức sơ kết học kỳ I

- Thành phần:

+ Mời lãnh đạo phòng GD&ĐT dự;

+ Thủ trưởng các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

- Nội dung:

+ Đánh giá kết quả đạt được trong học kỳ I và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng để hoàn thành các chỉ tiêu trong năm học;

+ Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng;

+ Giao lưu, gặp gỡ, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến *(nếu có).*

- Thời gian hoàn thành trước tháng 30/12 hàng năm.

b) Tổng kết hoạt động của Khối thi đua

- Thành phần:

+ Lãnh đạo phụ trách Khối *(chủ trì),* đại diện lãnh đạo cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã và đại diện Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành giáo dục thị xã.

+ Thủ trưởng các đơn vị thành viên trong Khối.

- Nội dung:

+ Đánh giá kết quả hoạt động của Khối thi đua trong năm học và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm học tới.

+ Phổ biến, tổ chức tham quan, giao lưu học tập các điển hình tiêu biểu và cách làm hay, mới của các đơn vị trong Khối (nếu có).

+ Bình xét, đề nghị khen thưởng các đơn vị đạt thành tích xuất sắc;

+ Giới thiệu Khối trưởng, Khối phó mới.

+ Ký kết giao ước thi đua.

- Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, Khối thi đua cần tổ chức họp trù bị để thống nhất các nội dung nêu trên.

- Thời gian hoàn thành chậm nhất trước ngày 30/5 hàng năm.

c) Khối thi đua chỉ tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động sau khi đã báo cáo và thống nhất về thời gian với Phòng GD&ĐT thị xã để tham dự, chỉ đạo.

d) Căn cứ vào thực tiễn trong năm, các Khối thi đua tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả... để nâng cao chất lượng hoạt động của Khối thi đua.

5.4. Đánh giá kết quả thi đua của khối

Mỗi Khối thi đua hàng năm lựa chọn, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; lựa chọn tối đa không quá 40% số đơn vị còn lại đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen nếu đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

IV.THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, Khen thưởng; các quy định có liên quan theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ và một số nội dung cụ thể sau:

1. Quy định chung.

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng, Biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng *(bao gồm từ cấp cơ cở)*;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp quản lý và của cấp trình khen. Việc xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng phải do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp xác nhận.

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo thành tích phải thể hiện được các tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, phải nêu thành tích, công trạng đạt được trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng *(theo mẫu từ 01 đến 09 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ).*

d) Trong báo cáo thành tích phải ghi cụ thể số Quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số Quyết định và ngày, tháng, năm công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, tóm tắt hiệu quả mà sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã mang lại trong phạm vi cấp cơ sở, cấp thị xã.

e) Các văn bản trong hồ sơ khen thưởng có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ trình khen thưởng.

2. Hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh":

- Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị;
- Báo cáo thành tích của cá nhân;
- 01 bản Quyết định công nhận của Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh hoặc văn bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh, Bằng lao động sáng tạo; quyết định công nhận đạt giải cuộc thi về chuyên môn hoặc giải thưởng Nhà nước;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương, đơn vị.

Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc":

- Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị;
- Báo cáo thành tích của tập thể;
- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng địa phương, đơn vị.

Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua:

Tờ trình đề nghị của đơn vị hoặc đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm, Khối thi đua;

Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị, có xác nhận của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín suy tôn của Cụm, Khối thi đua.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến":

- Biên bản họp bình xét thi đua;
- Tổng hợp trích ngang tóm tắt thành tích của các cá nhân đề nghị tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị.

Hồ sơ xét tặng danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến":

- Biên bản họp bình xét thi đua;
- Báo cáo thành tích.

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

- Biên bản họp bình xét thi đua;
- Báo cáo thành tích;
- Quyết định công nhận sáng kiến cơ sở của Ủy ban nhân dân thị xã.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;
- Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen;
- Báo cáo thành tích của các đối tượng đề nghị khen thưởng.

3. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm:

- Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác, học tập.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

- Tờ trình đề nghị của đơn vị trình khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 13. Thời gian nộp hồ sơ, số lượng hồ sơ

1. Thời gian nộp hồ sơ:

1.1. Đối với công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen tổng kết năm:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo *(khen thưởng thành tích năm học)* thực hiện theo Hướng dẫn tổng kết năm học.

1.2. Đối với khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi trước ngày tổ chức hội nghị 05 ngày làm việc.

1.3. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi ngay sau khi lập được thành tích.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ và để đảm bảo lưu trữ hồ sơ theo quy định, số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng được thực hiện cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng: 01 bộ.

b) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng: 02 bộ.

c) Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: 05 bộ.

d) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng: 06 bộ.

đ) Hồ sơ đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục khen thưởng: 01 bộ.

đ) Hồ sơ đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục khen thưởng: 01 bộ.

e) Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục khen thưởng: 02 bộ.

Hồ sơ được đóng thành quyển *(mỗi quyển đảm bảo đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định)*.

Khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng bằng văn bản thì đồng thời gửi kèm file điện tử về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra về quy trình, thủ tục, hồ sơ và đối chiếu với tiêu chuẩn khen thưởng do Luật Thi đua, Khen thưởng và Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với các đối tượng trình khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất như học sinh, vận động viên đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản, bắt cướp, khen ủng hộ từ thiện, nhân đạo, đối ngoại..., cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xét động viên, khen thưởng kịp thời.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức phát động thi đua và đăng ký thi đua

Căn cứ vào nội dung phong trào thi đua do ngành phát động và điều kiện, đặc điểm cụ thể, Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn:

- Hiệu trưởng phối hợp với Chủ tịch Công đoàn tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh; triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua trong năm học với tinh thần sáng tạo về nội dung, phong phú về hình thức, có sơ kết, tổng kết.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua;

- Tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng kí thi đua, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Việc đăng kí được thực hiện từ cá nhân đến tập thể tổ chuyên môn, tập thể trường và được lấy biểu quyết trong Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động để cá nhân, tập thể có biện pháp tích cực, nỗ lực phấn đấu và đảm bảo nguyên tắc thi đua, các trường tổ chức cho cá nhân, tập thể tự rà soát, tự đánh giá theo các tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng và đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ngay từ đầu năm học.

Ngay sau Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động các trường nhập hồ sơ đăng kí thi đua, khen thưởng của trường qua phầm mềm Thi đua- Khen thưởng đồng thời gửi bằng văn bản về Phòng Giáo dục và đào tạo *(bộ phận thường trực thi đua nhận)*.

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua

- Căn cứ vào nội dung, hình thức, kết quả thực hiện các phong trào thi đua, Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn tổ chức:

+ Sơ kết thi đua: Sau mỗi đợt thi đua *(20/11; học kỳ I; 26/3; ...)* và từng phong trào thi đua tổ chức cho cá nhân, tập thể tự nhận xét, tự đánh giá những mặt mạnh, yếu; căn cứ chỉ tiêu đăng ký đầu năm học và kết quả đạt được tổ chức đánh giá thi đua của các cá nhân, tập thể.

+ Tổng kết thi đua: Căn cứ vào kết quả thi đua ở các đợt, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thực hiện cam kết đầu năm học và thành tích đã đạt được cuối năm học tổ chức bình xét thi đua các cá nhân, tập thể theo tiêu chuẩn, quy trình.

- Quy trình tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng chuẩn bị cho sơ kết, tổng kết thi đua:

+ Cá nhân tự nhận xét, đánh giá;

+ Tổ chuyên môn phối hợp với tổ công đoàn tổ chức nhận xét, đánh giá và bình xét thi đua từng cá nhân trong tổ, tập thể tổ về mức độ hoàn thành công việc, hoàn thành cam kết.

+ Thành lập Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tổ chức bình xét cá nhân, tập thể tổ và tập thể trường;

+ Thông báo kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; giải đáp những ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kết quả bình xét thi đua và kết luận.

- Qua sơ kết, tổng kết cần tuyên dương những cá nhân, tập thể điển hình và có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các phong trào thi đua; nhắc nhở, động viên những tập thể và cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2020-2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi, Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, TTGDNN-GDTX có trách nhiệm tổ chức triển khai hướng dẫn này tới cán bộ, giáo viên, nhân viên để công tác Thi đua, Khen thưởng trong toàn ngành đạt hiệu quả.

Nơi nhận:
- Như trên (T/h);
- Thị ủy (B/c);
- HĐND, UBND (B/c);
- Sở GD&ĐT (B/c);
- Cơ quan Tổ chức- Nội vụ (B/c);
- Lưu: VT (01).

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
T.X QUẢNG YÊN - T. QUẢNG NINH

Nguyễn Thị Thủy